

Số: 27 /KH-UBND

Ninh Hải, ngày 21 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số hiệu quả hành chính công (PAPI), Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (DDCI) trên địa bàn huyện.

Thực hiện Công văn số 4536/UBND-VXNV ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính trong năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải xây dựng Kế hoạch Triển khai thực hiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số hiệu quả hành chính công (PAPI), Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (DDCI) trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị và hành chính công Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) trên 8 nội dung: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách thủ tục hành chính; Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa hành chính; Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) trên 5 yếu tố cơ bản của quá trình cung ứng dịch vụ công gồm: Tiếp cận dịch vụ; Thủ tục hành chính; Công chức; Kết quả; việc tiếp nhận, giải quyết ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị và hành chính công Chỉ số hiệu quả hành chính công (PAPI) trên 6 trục nội dung: Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công.

- Xác định các Chỉ số thành phần đánh giá DDCI của Ủy ban nhân dân huyện năm 2021. Tổ chức triển khai và phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu thành phần DDCI năm 2021 so với năm 2020, góp phần chung thực hiện cải thiện chỉ số PCI của tỉnh năm 2021.

- Nâng cao trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần

phục vụ, nâng cao chất lượng phục vụ và tăng chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kế hoạch các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, DDCI phải gắn với thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030 và phải được thực hiện thống nhất, đồng bộ với Kế hoạch cải cách hành chính của huyện hàng năm.

- Cải thiện và nâng cao các Chỉ số hiệu quả là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục đòi hỏi phải có sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương; phát huy cao độ tính công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đối với Chỉ số PAR INDEX:

a) Chỉ số về nội dung “Cải cách thể chế”:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi khi ban hành văn bản. Nâng cao năng lực, chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án, kế hoạch.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương, của tỉnh ban hành. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Đẩy mạnh các hình thức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực thi pháp luật ở các cơ quan, đơn vị.

b) Chỉ số về nội dung “Cải cách thủ tục hành chính”:

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính đã được công bố công khai thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, xã, thị trấn. Tăng cường xây dựng và hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ nhân dân.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; đổi mới quy trình làm việc, bố trí cán bộ có đủ trình độ, năng lực và thái độ phục vụ tốt vào làm việc ở bộ phận “một cửa”; xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, thẩm quyền, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp, thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

c) Chỉ số về nội dung “Cải cách tổ chức bộ máy”:

- Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Nghiên cứu rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, sắp xếp lại cơ quan, tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện.

- Sắp xếp bộ máy, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính, tránh sự chồng chéo, trùng lặp, đồng thời ban hành quy chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện có hiệu quả chức năng của từng cơ quan nói riêng và nhiệm vụ chính trị của địa phương nói chung nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội phục vụ tốt nhất lợi ích của nhân dân.

- Đẩy mạnh rà soát để chấn chỉnh về tổ chức và hoạt động của các Ban chỉ đạo liên ngành, các cấp theo hướng giảm dần đi đến xóa bỏ các hội đồng, cơ quan tư vấn không cần thiết để tăng khả năng tập trung quản lý vào một đầu mối là cơ quan quản lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý trên một số lĩnh vực đối với các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

d) Chỉ số về nội dung “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của huyện.

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Phối hợp rà soát, thống nhất về nội dung, hình thức, thời gian đánh giá cán bộ, công chức, viên chức giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, đảm bảo hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về hiệu quả và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, tin học, ngoại ngữ bảo đảm tiêu chuẩn quy định; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với chức trách nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đề từng bước chuyển sang quản lý cán bộ, công chức, viên chức bằng hệ thống tin học ở các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

e) Chỉ số về nội dung “Cải cách tài chính công”:

- Tăng cường công tác kiểm toán, kiểm tra, kiểm soát với cơ quan hành chính, sự nghiệp, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài chính, kinh phí từ ngân sách nhà nước. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện tốt các quy định của Chính phủ và của tỉnh về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công. Hoàn thiện các chế độ, định mức chi tiêu, gắn việc khoán chi hành chính với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trên cơ sở thực hiện tốt Pháp lệnh về quy chế dân chủ ở cơ sở.

f) Chỉ số về nội dung “Hiện đại hóa hành chính”:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc; nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần cá nhân, tổ chức phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, ưu tiên triển khai ISO điện tử.

g) Chỉ số về nội dung “Công tác chỉ đạo, điều hành”:

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn; kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, hạn chế trong công tác cải cách hành chính.

- Triển khai thực hiện tốt việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính. Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và phục vụ người dân, tổ chức.

2. Đối với Chỉ số SIPAS:

a). Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính và khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong cung ứng dịch vụ công tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b) Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, lễ lối làm việc của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; thực hiện tốt quy tắc ứng xử gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong từng việc làm cụ thể nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi, giải quyết nhanh chóng, giảm phiền hà và chờ đợi cho người dân.

d) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

e) Công khai, minh bạch phí dịch vụ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn; chú trọng nâng cao năng lực và kỹ năng ứng xử cho đội ngũ công chức trong cung ứng dịch vụ công cho người dân.

f) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

3. Đối với Chỉ số PAPI:

a) Chỉ số về nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở; về các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác Dân vận chính quyền, quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cơ sở, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

b) Chỉ số về nội dung “Công khai, minh bạch”:

- Thực hiện quy trình điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hàng năm theo đúng quy định. Xử lý nghiêm những trường hợp thực hiện không đúng các quy định về chính sách cho hộ nghèo.

- Thực hiện theo đúng các quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách các xã, thị trấn. Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, xã, thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

- Các dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương đều phải tổ chức lấy ý kiến đóng ý của người dân tại nơi có đất. Thực hiện công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời trên Cổng thông tin điện tử của huyện và tại trụ sở UBND các xã, thị trấn. Kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc khung giá đất. Phải công khai và thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất. Công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

- Thông qua Đài Truyền thanh huyện, hệ thống loa truyền thanh ở các thôn để công khai, minh bạch thông tin đến người dân về danh sách hộ nghèo, thu, chi ngân sách các xã, thị trấn, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đền bù.

c) Chỉ số về nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”:

- Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tập trung giải quyết có hiệu quả những khúc mắc, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- UBND các xã, thị trấn cần chủ động tương tác tích cực với người dân thông qua các buổi tiếp dân định kỳ để nâng cao trách nhiệm giải trình trực tiếp với người dân.

e) Chỉ số về nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”:

- Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị phải được đưa ra thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Phải công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng trong tuyển dụng công chức, viên chức nhằm tuyển dụng được những người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

f) Chỉ số về nội dung “Thủ tục hành chính công”:

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của huyện, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Công khai, minh bạch phí dịch vụ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn; chú trọng nâng cao năng lực và kỹ năng ứng xử cho đội ngũ công chức trong cung ứng dịch vụ công cho người dân.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

g) Chỉ số về nội dung “Cung ứng dịch vụ công”:

- Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập.
- Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập.
- Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản.
- Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư.

4. Đối với Chỉ số DDCI:

a) Chỉ số 1: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

7

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện chủ động và thường xuyên rà soát, phối hợp với Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện công khai, minh bạch, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh và của huyện liên quan đến nhiệm vụ, lĩnh vực được giao; thủ tục hành chính; thông tin về công chức, viên chức chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, kiến nghị của Doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Định kỳ hằng tháng, tổng hợp gửi về Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: <http://ninhhai.ninhthuan.gov.vn/portal/Pages/default.aspx>.

b) Chỉ số 2: Chi phí thời gian

- Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện chủ trì, phối hợp đưa đầy đủ các thủ tục hành chính dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 lên Website nhằm tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật của Nhà nước, các chính sách của huyện, tạo điều kiện doanh nghiệp tìm hiểu, thực hiện.

- Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện và các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện có trách nhiệm thực hiện đúng quy trình và thủ tục thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện việc giảm thời gian so với quy định về thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính tại đơn vị. Đồng thời, trong quá trình thanh tra, kiểm tra tuyệt đối không được làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của các cơ quan, doanh nghiệp.

c) Chỉ số 3: Chi phí không chính thức

- Thanh tra phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện:

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quy định có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý; thanh tra trách nhiệm về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

+ Thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, tham mưu xử lý nghiêm những cá nhân, đơn vị tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, vượt thẩm quyền; kiên quyết xử lý những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, sách nhiễu, có thái độ cửa quyền đối với người dân, doanh nghiệp.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện: Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động. Người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện phải chịu trách nhiệm về những vi phạm của công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

d) Chỉ số 4: Cạnh tranh bình đẳng

- Phòng Tài chính-Kế hoạch trong quá trình tiếp xúc, trao đổi, giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công bằng giữa các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện: Thực hiện đúng quy định của Luật đấu thầu năm 2013, bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh

tế trong quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, trong lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

e) Chỉ số 5: Dịch vụ hỗ trợ Doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; chú trọng các doanh nghiệp vừa và nhỏ; chú trọng việc tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật cho doanh nghiệp.

- Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp và các tổ chức, công dân về những chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tạo điều kiện để doanh nghiệp, tổ chức và công dân hiểu, tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện chủ động và thường xuyên rà soát, phối hợp với Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện công khai, minh bạch, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh và của huyện liên quan đến nhiệm vụ, lĩnh vực được giao, các chính sách, quy định pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp. Định kỳ hằng tháng, tổng hợp gửi về Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện: <http://ninhhai.ninhthuan.gov.vn/portal/Pages/default.aspx>.

f) Chỉ số 6: Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

+ Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của công chức tại cơ quan. Kiểm tra, giám sát các phòng khi giải quyết các hồ sơ liên quan đến Doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các công chức, viên chức có thái độ hách dịch, nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, từ chối các yêu cầu đúng quy định, pháp luật của các Doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan.

+ Tham mưu thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, UBND huyện trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính để đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp chỉ phải thực hiện những yêu cầu đúng như đã được niêm yết công khai; chủ động rà soát các văn quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

- Thanh tra huyện:

+ Chủ trì, thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

+ Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

g) Chỉ số 7: Vai trò người đứng đầu

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy định; phát huy vai trò ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý quy trình về thủ tục hành chính; kiên quyết xử lý công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện có trách nhiệm thường xuyên rà soát các nhiệm vụ liên quan đến doanh nghiệp và sự chỉ đạo của lãnh đạo huyện. Thường xuyên báo cáo về Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền đề tổng hợp, tham mưu giải quyết.

h) Chỉ số 8: Tiếp cận đất đai và tính ổn định khi sử dụng đất đai

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao- tham mưu UBND huyện hỗ trợ cho các Doanh nghiệp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong kinh doanh; chủ động đề xuất các giải pháp cụ thể để hỗ trợ Doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND huyện về Doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về cải cách hành chính và công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai phát động phong trào thi đua cải cách hành chính gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính và kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là thực hiện tốt việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao các Chỉ số (PAR INDEX, SIPAS, PAPI, DDCI) của cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Hàng năm lấy kết quả thực hiện các Chỉ số (PAR INDEX, SIPAS, PAPI, DDCI) làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo điều hành của thủ trưởng cơ quan, đơn vị; làm cơ sở bình xét thi đua khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Đưa nội dung đánh giá các chỉ số vào tiêu chí xét thi đua-khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với khen thưởng, kỷ luật.

2. Giao Phòng Nội vụ: là cơ quan thường trực về công tác cải cách hành chính của huyện có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

- Xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp làm căn cứ để tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức gắn với xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, loại hình công việc và vị trí công tác; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với chức trách nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn

vị. Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức để từng bước chuyển sang quản lý cán bộ, công chức, viên chức bằng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kịp thời chấn chỉnh những hành vi những thiếu, tiêu cực, nâng cao thái độ phục vụ của công chức đối với cá nhân, tổ chức.

- Phối hợp với Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính của huyện và báo cáo kết quả cải cách hành chính đảm bảo kịp thời và theo đúng quy định.

3. Giao Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện:

- Tăng cường các giải pháp kiểm soát thủ tục hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định; tiến hành kiểm tra, rà soát các thủ tục hành chính để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy định không phù hợp với pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của huyện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trọng tâm hàng năm và thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá, cập nhật và công khai thủ tục hành chính hàng năm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN triển khai áp dụng ISO 9001:2015.

4. Giao Phòng Tư pháp:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của huyện; công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch kiểm tra, theo dõi việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra trên địa bàn huyện.

5. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Tập trung thực hiện tốt các tiêu chí tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về công khai minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý ngân sách ở cơ sở, việc công khai ngân sách ở các xã, thị trấn.